TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2018/DS-ST
Ngày: 14/5/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Lại Thị Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn An Lập – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 4 và ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2018/QĐST - DS ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà N, sinh năm 1954

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà X, sinh năm 1955

Địa chỉ: Đường P, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 6 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, bà N trình bày: Ngày 30/3/2015, giữa bà và bà X có ký Hợp đồng vay tiền có công chứng tại Phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bà N cho bà X vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không tính lãi suất. Thời hạn vay là 24 tháng kể từ khi ký hợp đồng. Thực hiện hợp đồng, bà X đã nhận đủ 100.000.000 (một trăm triệu) đồng của bà N, nhưng cho đến nay đã quá thời hạn trả nợ mà bà X vẫn cố tình lẩn tránh không trả nợ cho bà N. Số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng cho bà X vay là tài sản riêng của bà N, bà N không có kết hôn với ai cả. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu bà X trả số tiền tổng cộng là 115.000.000 (một trăm mười lăm triệu) đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và nợ lãi là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Đến ngày 21/7/2017, bà N rút yêu cầu về việc yêu

cầu trả lãi đối với bà X là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, bà chỉ yêu cầu bà X trả cho bà số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Thời hạn thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn là bà X, Tòa án đã tiến hành hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến Tòa, do đó không có lời khai của đương sự tại tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của bà N thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Thủ tục tố tụng: Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào các Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo yêu cầu của bà N.

Bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà X.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Xét Hợp đồng vay tiền ngày 30 tháng 3 năm 2015 ký kết giữa bà N và bà X về việc bà X có vay nợ của bà N số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 30/3/2015. Bà X đã nhận đủ tiền, nhưng cho đến nay đã quá thời hạn trả nợ mà bà X vẫn không trả nợ cho bà N là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật. Tại Tòa, bà N yêu cầu bà X thanh toán cho bà số nợ là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không yêu cầu nợ lãi, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu của bà N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do bị đơn không đến Tòa nên tòa án không thu được các lời khai, tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng nên xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu mà nguyên đơn là bà N đã rút về việc buộc bà X thanh toán nợ lãi là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Buộc bà X có nghĩa vụ thanh toán cho bà N số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Thời hạn trả tiền là ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc trả tiền như bản án đã tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.875.000 (hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0027498 ngày 21/6/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 8.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.